

CHÍNH PHỦ
Số: 152/2005/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29 tháng 06 năm 2001;
Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 07 năm 2002;
Căn cứ Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam ngày 28 tháng 01 năm
1989 và Pháp lệnh sửa đổi Điều 6 Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam
ngày 06 tháng 07 năm 1995;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Công an,*

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

- Nghị định này quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, giao thông đường bộ và quản lý, bảo vệ công trình đường bộ (sau đây gọi tắt là vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ).
- Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ là những hành vi của cá nhân, tổ chức vi phạm quy định của pháp luật trong lĩnh vực giao thông đường bộ

một cách cố ý hoặc vô ý mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính, bao gồm:

- a) Các hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ;
- b) Các hành vi vi phạm quy định về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- c) Các hành vi vi phạm quy định về phương tiện tham gia giao thông đường bộ;
- d) Các hành vi vi phạm quy định về người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ;
- đ) Các hành vi vi phạm quy định về vận tải đường bộ;
- e) Các hành vi vi phạm khác có liên quan đến giao thông đường bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ bị xử phạt hành chính theo quy định của Nghị định này.
2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ trên lãnh thổ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này. Trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng theo quy định của Điều ước quốc tế đó.
3. Người chưa thành niên có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ thì bị xử lý theo quy định tại Điều 7 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Máy kéo** là loại xe gồm phần đầu kéo được lái bằng càng hoặc vô lăng và rơ-moóc được kéo theo (có thể tháo rời với phần đầu kéo).
2. **Các loại xe tương tự ô tô** là loại phương tiện giao thông đường bộ chạy bằng động cơ có từ hai trục bánh xe trở lên, có phần động cơ và thùng hàng lắp trên cùng một sát xi, ví dụ như xe công nông đầu ngang, các xe lắp ráp tận dụng từ các tổng thành ô tô cũ...

3. **Các loại xe tương tự mô tô** là phương tiện giao thông đường bộ chạy bằng động cơ, có hai hoặc ba bánh, có dung tích làm việc từ 50 cm³ trở lên, có vận tốc thiết kế lớn nhất lớn hơn 50 km/h, có khối lượng bản thân tối đa là 400 kg.

4. **Xe máy điện** là xe cơ giới có hai bánh di chuyển bằng động cơ điện, có vận tốc thiết kế lớn nhất lớn hơn 50 km/h.

5. **Xe đạp điện** là xe cơ giới có hai bánh di chuyển bằng động cơ điện, có vận tốc thiết kế lớn nhất nhỏ hơn hoặc bằng 50 km/h và khi tắt máy thì đạp xe đi được.

Điều 4. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khác

1. Mọi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay. Việc xử phạt phải thực hiện theo đúng quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002, các quy định của Nghị định này và phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, triệt để. Mọi hậu quả do hành vi vi phạm gây ra phải được khắc phục theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân, tổ chức chỉ bị xử phạt hành chính khi có vi phạm hành chính được quy định cụ thể tại Nghị định này.

3. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ phải do người có thẩm quyền được quy định tại các Điều 44, 45, 46 và Điều 47 của Nghị định này tiến hành.

4. Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần.

5. Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm. Nếu hình thức xử phạt là phạt tiền thì được cộng lại thành mức phạt chung và chỉ ra một quyết định xử phạt.

6. Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt.

7. Khi quyết định xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân của người vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, căn cứ hành vi vi phạm, hình thức và mức phạt đối với hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định này để quyết định hình thức, biện pháp xử lý thích hợp.

8. Không xử phạt vi phạm hành chính trong các trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ hoặc vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

Điều 5. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ được quy định tại Nghị định này, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền tối đa đến 30 triệu đồng đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Khi áp dụng hình thức phạt tiền, mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt quy định đối với hành vi đó; nếu vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống thấp hơn mức trung bình nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu vi phạm có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên cao hơn mức trung bình nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

3. Ngoài hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông

đường bộ còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép;

b) Các biện pháp khác được quy định tại Nghị định này.

Điều 6. Đánh dấu số lần vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông đường bộ của lái xe

1. Đánh dấu số lần vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông đường bộ trên giấy phép lái xe quy định tại Nghị định này là biện pháp quản lý, theo dõi quá trình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông đường bộ của người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; nếu giấy phép lái xe bị đánh dấu 2 lần vi phạm thì phải thi lại Luật Giao thông đường bộ khi đổi giấy phép lái xe; nếu bị đánh dấu 3 lần vi phạm thì giấy phép lái xe hết giá trị sử dụng, người lái xe phải thi lại Luật Giao thông đường bộ và thực hành lái xe để được cấp giấy phép lái xe mới. Sau đây biện pháp này gọi tắt là đánh dấu số lần vi phạm.

2. Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Công an ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn về trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các cơ quan chức năng của hai ngành trong việc theo dõi, quản lý giấy phép lái xe bị đánh dấu số lần vi phạm đối với người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Điều 7. Tạm giữ phương tiện giao thông đường bộ vi phạm hành chính

1. Để ngăn chặn hành vi vi phạm hoặc xác minh tình tiết làm căn cứ cho việc xử lý, người có thẩm quyền tạm giữ phương tiện vi phạm phải ra quyết định tạm giữ phương tiện vi phạm trước khi ra quyết định xử phạt đối với những hành vi vi phạm được quy định tại các điều, khoản, điểm sau đây của Nghị định này:

a) Tạm giữ phương tiện trong thời hạn 3 (ba) ngày đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 13;

b) Tạm giữ phương tiện trong thời hạn 10 (mười) ngày đối với các hành vi vi phạm quy định tại điểm c, điểm e khoản 4, khoản 7, khoản 8 Điều 12; điểm c khoản 4, điểm a khoản 5, khoản 7, khoản 8, điểm d khoản 9 Điều 13; điểm a, điểm c khoản 3,